

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2023/HS-PT

Ngày 31-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Vui

Các Thẩm phán:

Bà Lý Thị Lệ Thủy

Ông Phạm Trung Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nghiêm Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 76/2023/TLPT-HS ngày 08 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo **Nguyễn Thành Đ**, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2023/HS-ST ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1998 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Chỗ ở hiện nay: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha: Nguyễn Thành N, sinh năm 1970; Mẹ: Huỳnh Thị Lan C, sinh năm 1976. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có ba anh chị em; Vợ, con: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang cư trú tại: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại nhưng không kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền xài nên Nguyễn Thành Đ rủ Lê Thị Thanh V đi đến khu vực bãi biển A thuộc khu phố H, thị trấn L, huyện L để trộm cắp tài sản của những người đi tắm biển, V đồng ý. Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 15/10/2022, Đ đi bộ đến khu vực vòng xuyên ngã ba M thuộc khu phố H, thị trấn L, huyện L đợi V. Sau đó,

V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, biển số B đến gặp Đ rồi chở Đ đi đến khu vực bãi biển A. Tại đây, Đ và V đậu xe mô tô cạnh bờ tường và ngồi trên bậc thang lên xuống biển quan sát những người đi tắm biển. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, do chưa phát hiện được ai để tài sản sơ hở để trộm cắp và hiện con của V đang bị bệnh sốt ở nhà nên V lấy xe mô tô bỏ đi về, riêng Đ tiếp tục ở lại. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Đ phát hiện chị Bùi Thị Kim T cùng gia đình đi đến bãi biển A tắm biển và có để trên bờ 01 túi xách bằng da màu trắng - đen (bên trong có số tiền 3.589.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 5, màu xám), 01 nón lưỡi trai màu nâu và 01 đôi dép quai kẹp bằng da màu nâu. Thấy vậy, Đ lén lút lấy tất cả những tài sản trên rồi đi về hướng đến căn tin số 03 của khu vực bãi biển A. Lúc này, anh Nguyễn Viết H (là người trông coi cứu hộ cho người dân tắm biển) phát hiện truy hô và cùng người dân bắt giữ Đ, trình báo cơ quan công an.

Tại cơ quan công an, qua làm việc Nguyễn Thành Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên. Ngoài ra, Đ còn khai nhận vào ngày 01/10/2022, Đ cùng với Lê Thị Thanh V thực hiện hành vi trộm cắp tài sản gồm: 01 điện thoại di động hiệu OPPO và 01 điện thoại di động hiệu Samsung tại khu vực bãi biển A. Sau đó, Đ đem 02 điện thoại di động trên đến cửa hàng mua bán điện thoại (Đ không nhớ cụ thể cửa hàng nào) tại khu vực vòng xuyên P thuộc xã P, huyện L bán được số tiền 1.600.000 đồng, Đ chia cho V 500.000 đồng, còn lại 1.100.000 đồng Đ đã tiêu xài hết (Hiện vụ việc trên chưa tìm được bị hại).

Tại Kết luận định giá tài sản số 58/KL-HĐĐGTS ngày 26/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận:

- 01 chiếc túi xách da màu trắng - đen, trên túi có ghi dòng chữ Vascara, trị giá 600.000 đồng.

- 01 điện thoại di động OPPO Reno 5, màu xám, kiểu máy: CPH2159, số IMEI 1: 865545053432793, IMEI: 865545053432785, dung lượng 128GB, đã qua sử dụng, trị giá 5.100.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Bùi Thị Kim T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình giống như Bản cáo trạng đã truy tố bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2023/HSST ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã tuyên bố bị cáo Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đ 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 14/3/2023, bị cáo có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo và khai nhận hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã tuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phát biểu quan điểm:

Bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là đúng người và đúng tội, mức án đã tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được tài liệu, chứng cứ nào mới để làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức án đã tuyên theo Bản án số 28/2023/HSST ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tổ tụng:

Đơn kháng cáo của bị cáo gửi trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm cũng như lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 17 giờ ngày 15/10/2022, tại bãi biển A, Nguyễn Thành Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 túi xách bằng da màu trắng - đen (bên trong có số tiền 3.589.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 5, màu xám), 01 nón lưỡi trai màu nâu và 01 đôi dép quai kẹp bằng da màu nâu của chị Bùi Thị Kim T, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 9.289.000 đồng.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét: Bị cáo Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có các tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ và xử phạt bị cáo 12 tháng tù.

Tại cấp phúc thẩm, Hội đồng xét xử xem xét lý do kháng cáo của bị cáo Đ xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo là để có điều kiện nuôi dưỡng con còn nhỏ, chăm sóc bà nội 80 tuổi. Xét, ngoài bị cáo còn có cha mẹ bị cáo đang trong

độ tuổi lao động là những người có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng bà nội của bị cáo; về con bị cáo thì cơ quan điều tra đã thu thập xác định bị cáo chưa có vợ con. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới theo quy định của pháp luật. Mức hình phạt của bản án sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

Quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tại phiên tòa có căn cứ, được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành Đ, giữ nguyên nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 28/2023/HSST ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thành Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- TAND huyện L ;
- VKSND huyện L ;
- Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Vui

